



www.FencingTime.com

Women's Foil

Round #1 Pool Results

WF

Tournament: 31 西日本シニア女子
 Date: 2019年2月9日 - 9:00
 FIE Document: FE_FIE_0007

1		Referee(s):
----------	--	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
川越, 愛美	関西学院大学	1		D0	D2	D1	D4	0	0.00	7	20	-13
巾下, 葉奈	和歌山北高	2	V5		V5	V5	V5	4	1.00	20	6	14
北村, 優芽	大垣南高	3	V5	D4		V5	D3	2	0.50	17	12	5
藤, 美月	専修大学	4	V5	D2	D1		V5	2	0.50	13	14	-1
宮田, 遥奈	立命館大学	5	V5	D0	V4	D3		2	0.50	12	17	-5

2		Referee(s):
----------	--	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
森田, 明日香	和歌山北高	1		V5	D2	D3	D4	1	0.25	14	19	-5
鹿野, 幸感	大垣南高	2	D4		D1	D2	V5	1	0.25	12	19	-7
高橋, 風子	秋田市役所	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	9	11
伊藤, 藍	龍谷大平安	4	V5	V5	D3		D2	2	0.50	15	15	0
柏原, 美歩	専修大学	5	V5	D4	D3	V5		2	0.50	17	16	1

3		Referee(s):
----------	--	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
桧山, 佳子	聖霊女子短期大学付属高	1		D1	D0	D3	D2	0	0.00	6	20	-14
松岡, 志歩	朝日大学	2	V5		V3	V5	V5	4	1.00	18	10	8
中川, 美優	龍谷大平安	3	V5	D2		D0	V5	2	0.50	12	8	4
福塚, 世帆	和歌山北高	4	V5	D4	V5		V5	3	0.75	19	8	11
日比, 伽菜子	大垣南高	5	V5	D3	D0	D0		1	0.25	8	17	-9

4		Referee(s):
----------	--	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
早野, 有里加	大垣南高	1		D0	D0	D0	D1	0	0.00	1	20	-19
泉澤, カンナ	専修大学	2	V5		V5	V5	V5	4	1.00	20	6	14
森, 彩音	中央大学	3	V5	D4		V5	V5	3	0.75	19	8	11
清水, 淑刀	乙訓高	4	V5	D0	D0		V5	2	0.50	10	10	0
酒井, さゆり	聖霊女子短期大学付属高	5	V5	D2	D3	D0		1	0.25	10	16	-6

5	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
松原, 奈美	朝日大学	1		V5	D1	V5	D0	2	0.50	11	13	-2
安部, 聖美	聖霊女子短期大学付属高	2	D0		D2	D3	D2	0	0.00	7	20	-13
田村, 佳奈恵	関西学院大学	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	6	14
河野, 向日葵	大垣南高	4	D3	V5	D1		D0	1	0.25	9	18	-9
九野, 桃佳	和歌山C	5	V5	V5	D2	V5		3	0.75	17	7	10

6	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
藤山, 雪恵	山口C	1		D3	D4	V5	V5	2	0.50	17	11	6
矢ヶ部, みずほ	朝日大学	2	V5		D2	V5	V5	3	0.75	17	11	6
岡田, 芽生	大垣南高	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	8	12
柴崎, 美帆	龍谷大平安	4	D1	D3	D0		V5	1	0.25	9	19	-10
松岡, ひかる	関西学院大学	5	D0	D0	D2	D4		0	0.00	6	20	-14

7	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	V	V/M	TS	TR	Ind
大橋, 彩乃	大垣南高	1		D1	D2	D0	0	0.00	3	15	-12
森野, 由樹子	関西学院大学	2	V5		D1	D3	1	0.33	9	11	-2
古田, 彩稀	大阪シティ信用金庫	3	V5	V5		D1	2	0.67	11	8	3
安部, 夏帆	秋田市役所	4	V5	V5	V5		3	1.00	15	4	11